TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2018/HS-ST
Ngày 27 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Quang và ông Nguyễn Đức Đông.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông An Văn Khoái - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa:*

Bà Phạm Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2018/TLST- HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2018/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T - sinh năm 1989 tại xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12;

Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; Vợ: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1991; có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/9 đến ngày 09/9/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 09/9/2018 đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo T: Ông Phạm Văn Đ - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương - Có mặt.

2. Nguyễn Đăng T, sinh năm 1991 tại xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương;

Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12

Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1960 và con bà Lê Thị P (đã chết). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/9 đến ngày 09/9/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 09/9/2018 đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*
Anh Phạm Văn Ph - sinh năm 1965

Địa chỉ: Khu H, xã T, huyện B, tỉnh HD.

Anh Nguyễn Ngọc T - sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương - Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn T, Nguyễn Đăng T' đều là người nghiện ma túy. Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 08/9/2018 T điều khiển xe môtô BKS 89K4-5462 (là xe của anh Nguyễn Gia Th, sinh năm 1976 ở thôn C, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên cho chị Nguyễn Thị Y là vợ T mượn, chị Y cho T mượn lại) đi từ nhà ra nhà văn hóa thôn T, xã T, huyện B chơi. Tại đây T gặp T (là bạn ở cùng thôn), cả 2 thống nhất đi đến thị trấn K, huyện B mua ma túy về sử dụng. T đồng ý và điều khiển xe môtô của T chở T đến thị trấn K, trên đường đi T đưa cho T' 300.000 đồng để mua ma túy. Khi đến đường xóm C thuộc khu 4, thị trấn K, T dừng xe đứng đợi ở ngoài, T' đi vào trong ngõ gặp và mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng của người phụ nữ tên K (không xác định được họ, tên đệm và địa chỉ). Sau khi mua được gói ma túy, T cầm trên tay trái đi ra chỗ T' tìm nơi sử dụng. Đến 20 giờ 50 phút cùng ngày, khi T' điều khiển xe mô tô chở T đi trên đường xóm C thuộc khu 4, thị trấn K, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ của T 01 gói nilon, kích thước 1,5 x 1,5 cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng T và T' khai đó là ma túy đá mua về sử dụng; thu giữ tại túi quần bên phải của T 01 ống thủy tinh hình trụ dài 18cm, đường kính 0,4cm, 01 ống hút bằng nhựa màu trắng dài 25cm (là dụng cụ sử dụng ma túy đá) và xe mô tô BKS 89K4-5462.

Kết luận giám định số 538/KLGĐ-PC09 ngày 11/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng ghi thu của Nguyễn Văn T và Nguyễn Đăng T' gửi đến giám định có khối lượng là 0,326 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT 323, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hoàn lại đối tượng giám định 0,236 gam Methamphetamine.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Đăng T' đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 13/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Đăng T' về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Đăng T' đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn T và Nguyễn Đăng T' về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS đối với cả hai bị cáo: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 đến 18 tháng tù thời gian tính từ ngày tạm giữ 08/9/2018.Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T' từ 15 đến 18 tháng tù thời gian tính từ ngày tạm giữ 08/9/2018.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đang bị tạm giam, Hoàn cảnh kinh tế đều khó khăn nên không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 0,236 gam Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 ống thủy tinh hình trụ; 01 ống hút bằng nhựa màu trắng dài 25cm.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo T' phải chịu 200.000đ án phí HSST. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

Người bào chữa cho bị cáo T: Ông Phạm Văn Đ phát biểu ý kiến: Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo hiện đang là lao động chính nuôi 03 con còn nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến

13 tháng tù để bị cáo sớm trở về với gia đình để nuôi con. Về án phí: Bị cáo T thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị HĐXX miễn tiền án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Đăng T’ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của những người chứng kiến, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 20 giờ 50 phút ngày 08/9/2018, tại khu 4, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đăng T’ có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,326 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý, sử dụng của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Ma túy là loại độc dược gây nghiện, từ việc nghiện ma túy có thể gây nguy hại cho sức khỏe người sử dụng, ảnh hưởng xấu đến nhân cách, đạo đức con người, ảnh hưởng thuần phong mỹ tục, sự phát triển giống nòi và là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn khác trong xã hội. Bản thân các bị cáo cũng nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng vì mục đích để thỏa mãn bản thân, các bị cáo vẫn coi thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nên phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra. Từ những phân tích nêu trên đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Đăng T’ phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện Bình Giang truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Thời gian gần đây trên địa bàn huyện B xảy ra một số loại tội phạm về ma túy gây nhiều bức xúc trong nhân dân và gây mất trật tự trị an trong xã hội. Vì vậy cần đưa ra xét xử nhanh chóng kịp thời để giáo dục và phòng ngừa chung đồng thời nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Xét vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với các

bị cáo:

Về vai trò: Bị cáo T là người trực tiếp mua ma túy và cất giấu ma túy trong người, còn bị cáo T' điều khiển xe mô tô và đưa tiền cho T mua ma túy nên xác định cả hai bị cáo giữ vai trò ngang nhau.

Bị cáo T và T' về nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa thành khẩn khai báo nên đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Cả hai bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng. Xét thấy cả 2 bị cáo đều phạm tội nghiêm trọng nên cần xử phạt tù có thời hạn để cải tạo thành người tốt.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đang bị tạm giam, hoàn cảnh kinh tế đều khó khăn nên không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đối với 0,236 gam Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, tàng trữ nên cần tịch thu cho tiêu hủy. Đối với 01 ống thủy tinh hình trụ, 01 ống hút bằng nhựa là dụng cụ sử dụng ma túy đá không còn giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với anh Nguyễn Gia T cho chị Nguyễn Thị Y mượn xe môtô BKS 89K4-5462 sau đó chị Y cho T mượn lại nhưng không biết các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, ngày 01/11/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu là phù hợp; Người phụ nữ tên K đã bán ma túy cho T và T', quá trình điều tra không xác định được là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo Nguyễn Đăng T' phải chịu 200.000đ án phí HSST. Bị cáo T là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo) nên miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Đăng T'.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Đăng T' phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng tù thời gian tính từ ngày tạm giữ 08/9/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T' 15 (mười lăm) tháng tù thời gian tính từ ngày tạm giữ 08/9/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy

0,236 gam Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 ống thủy tinh hình trụ dài 18cm, 01 ống hút bằng nhựa màu trắng dài 25cm.

Các vật chứng trên hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hải Dương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/11/2018 giữa Chi cục THADS và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật TTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí tòa án buộc bị cáo Nguyễn Đăng T' phải nộp 200.000đ án phí HSST. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thiết

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
-Cơ quan CSĐT Công an huyện BG, Viện kiểm sát, Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh HD;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;